

Số: 05/KH-THPTTL

Thăng Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh lớp 10 vào các trường trung học phổ thông và tuyển sinh vào các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 1155/SGDĐT-QLCLGDTX ngày 15/5/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT không chuyên, PTDTNT THCS và THPT năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn 983/SGDĐT-GDTrH ngày 10/5/2022 của Sở GDĐT Quảng Nam về việc phối hợp tổ chức, tuyên truyền, tư vấn lựa chọn môn học ở lớp 10;

Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của trường trong năm học 2025 – 2026;

Trường THPT Tiểu La xây dựng Kế hoạch định hướng tư vấn lựa chọn tổ hợp môn cho việc thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2025 – 2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm phổ biến rộng rãi đến phụ huynh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và dự kiến kế hoạch xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập, số lớp tương ứng tại trường THPT Tiểu La;

- Nhằm tạo điều kiện để học sinh có thể cân nhắc, lựa chọn khi quyết định đăng ký tuyển sinh vào trường THPT Tiểu La phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai kế hoạch tổ chức dạy học chương trình GDPT 2018 năm học 2025 - 2026 của nhà trường.

- Xây dựng phương án tối ưu, xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Dự kiến Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng ký nguyện vọng.

- Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn phải đáp ứng nhu cầu của học sinh, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Số tổ hợp và số lớp/mỗi tổ hợp do nhà trường quyết định bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng của học sinh.

- Xây dựng các cụm chuyên đề học tập lựa chọn phải phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

- Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh, chất lượng đầu vào các môn tổ hợp để tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ giúp học sinh trong việc lựa chọn tổ hợp môn học phù hợp với năng lực của học sinh.

- Làm tốt công tác thông tin truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ quy định về chương trình giáo dục trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp ở cấp trung học phổ thông.

II. Tình hình trường lớp, đội ngũ

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026: 369 học sinh; số lớp dự kiến tuyển sinh: 09

- Năm học 2025 - 2026, toàn trường dự kiến tổng số lớp: 30 lớp/1222 HS (*Khối 10: 9 lớp/369 HS; Khối 11: 11 lớp/442 HS; Khối 12: 10 lớp/397 HS*).

2. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 77, trong đó:

- Cán bộ quản lý, giáo viên: 68. Cụ thể:

Môn	Số lượng	Trình độ chuyên môn			Ghi chú
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
Cán bộ quản lý	03	01	01	01	
Ngữ văn	9	9	0		
Toán	9	8	1		
Vật lí	7	6	1		
Hoá học	5	4	1		
Sinh học	5	5	0		
Tin học	3	3	0		
Lịch sử	4	4	0		
Địa lý	3	3	0		
GDKT&PL	2	2	0		
Âm nhạc	1	1	0		
Mĩ thuật	1	1	0		
Tiếng Anh	12	12	0		
TD - QPAN	6	6	0		
Tổng cộng	70	65	04	01	

- Nhân viên trong biên chế: 07 (04 biên chế; 03 hợp đồng theo NĐ161). Trong đó: Văn thư - Giáo vụ: 01; Thư viện, thiết bị, thủ quỹ: 01; Công nghệ thông tin: 01; Kế toán: 01; Bảo vệ: 02; Tạp vụ: 01.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Nhà trường có 22 phòng học; 03 phòng thí nghiệm (*Lý, Hóa, Sinh*) và 01 phòng Thiết bị.

- 02 phòng thực hành tin học (mỗi phòng 25 máy)
- 01 thư viện (01 phòng kho sách, 01 phòng đọc)
- Khu hành chính (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Tài vụ, 01 Văn phòng, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Hội trường, 01 phòng nghỉ giữa giờ giáo viên, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đoàn thanh niên + Công đoàn).
- Khu giáo dục thể chất: 01 sân bóng đá Mini (cổ nhân tạo), 01 sân bóng chuyền, 01 sân cầu lông, khu nhảy xa, khu nhảy cao, khu đẩy tạ, đường chạy cự ly ngắn, đường chạy cự ly dài; các dụng cụ thể dục, giáo dục Quốc phòng đầy đủ, đảm bảo cho việc dạy và học.
- 01 công trình nước sạch, 04 hệ thống máy lọc nước
- 01 nhà xe học sinh, 01 nhà xe giáo viên.
- 06 khu vệ sinh học sinh (04 khu khép kín trong khối phòng học, dùng cho HS học chính khóa; 02 khu phục vụ HS học thể dục và giáo dục Quốc phòng), 02 khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên.
- Thiết bị nghe, nhìn: 22 tivi thông minh màn hình lớn (49 inches) phục vụ học tập tại 22 phòng học.
- Công nghệ thông tin: Hệ thống wifi: 4; 100% phòng học, phòng bộ môn có internet hữu tuyến kết nối tivi hoặc máy tính. Sử dụng phần mềm quản lý điểm: Vnedu.vn.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CẤP THPT NĂM 2018

1. Nội dung giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật.

Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

2. Thời lượng giáo dục

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	GDQP và AN	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	GD kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động GD bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, HN	105
Nội dung GD bắt buộc của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (<i>không kể các môn học tự chọn</i>)		997
Số tiết học TB/tuần (<i>không kể các môn học tự chọn</i>)		28,5

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC DẠY HỌC CTGDPT 2018 Ở LỚP 10

1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

Tất cả học sinh lớp 10 đều học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm:

- Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; Lịch Sử.
- Giáo dục thể chất (*gồm phần chung và phần tự chọn như sau: 02 lớp bóng chuyền, 02 lớp đá cầu, 02 lớp cầu lông, 02 lớp bóng đá và 02 lớp bóng bàn*);
- Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục của địa phương.

2. Các môn học và chuyên đề học tập được lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp

Để có cơ sở xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn đối với lớp 10 năm học 2025 – 2026 *vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện về*

đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, Trường THPT Tiêu La tiến hành thực hiện quy trình các bước sau đây:

2.1. Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh

- Trường THPT Tiêu La đã phối với các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh nhằm tư vấn, tuyên truyền về chương trình giáo dục phổ thông 2018 để học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ quy định về chương trình giáo dục trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp; Đồng thời giới thiệu về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường và định hướng một số tổ hợp mà nhà trường đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh.

- Khảo sát nhu cầu lựa chọn môn học: Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn (Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc và Mỹ thuật).

2.2. Định hướng tổ hợp môn học và chuyên đề học tập được lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp

Dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu lựa chọn môn của học sinh và phụ huynh học sinh; đồng thời phân công lao động đối với khối 10, 11, 12 để đưa ra tổ hợp môn vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh để học sinh đăng ký sau khi trúng tuyển vào lớp 10. Cụ thể như sau:

*** Các tổ hợp dự kiến dựa trên kết quả khảo sát từ học sinh và đáp ứng điều kiện thực tế của nhà trường hiện có:**

Tổ hợp môn	Tổ hợp môn lựa chọn	Tổng số lớp	Số lượng học sinh tối đa	Chuyên đề học tập	Phương án tuyển sinh xếp lớp	Khối tổ hợp dự kiến thi Đại học vào năm 2026
1	- Địa lý; - GDKT&PL; - Công nghệ nông; - Mỹ thuật.	Từ 01->02	40/lớp	- Toán; - Ngữ văn; - Lịch sử;	Xét tổng điểm của 03 thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026	A07, A08, A09 C00, C03, C04, C14, C19, C20. D01, D10, D09, D14, D15, D66, D84.
2	- Sinh học; - Địa lý; - GDKT&PL; - Tin học.	01	40/lớp	- Toán; - Ngữ văn; - Địa lý.	Xét tổng điểm của 03 thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026	A07, A08, A09 B02, B03, C04, B08, C00, C03, C04, C13, C14, C19, C20 D01, D08, D09, D10, D13, D14, D15, D66, D84.
3	- Địa lý; - GDKT&PL; - Công nghệ nông; - Tin học.	Từ 01->02	40/lớp	- Toán; - Ngữ văn; - Địa lý.	Xét tổng điểm của 03 thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026	A07, A08, A09 C00, C03, C04, C14, C19, C20 D01, D09, D10, D14, D15, D66, D84.

Tổ hợp môn	Tổ hợp môn lựa chọn	Tổng số lớp	Số lượng học sinh tối đa	Chuyên đề học tập	Phương án tuyển sinh xếp lớp	Khối tổ hợp dự kiến thi Đại học vào năm 2025
4	- Vật lý; - Địa lý; - Tin học; - Công nghệ nông.	02	40/lớp	-Toán; -Ngữ văn; -Vật lý	Xét tổng điểm của 03 thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026	A01, A03, A04 C01, C02, C03, C04, C05, C07, C09 D01, D10, D09, D11, D14, D15.
5	- Vật lý; - Hóa học; - Sinh học; - Công nghệ nông.	01	40/lớp	-Vật lý; -Hóa học; -Sinh học.	Xét tổng điểm của 03 thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026	A00, A01, A02, A03, A05 B00, B03, B08 C01, C02, C03, C05, C06, C07, C08, C10 D01, D07, D08, D09, D11, D12, D13, D14.
6	- Vật lý; - Hóa học; - Công nghệ nông; - Địa lý.	02	40/lớp	- Toán; - Vật lý; - Hóa học.	Xét tổng điểm của 03 thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026	A00, A01, A03, A05 C01, C02, C03, C05, C07, C10 D01, D07, D09, D11, D12, D14.

*** CÁCH CHỌN MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026 (2+2) VÀ XÉT ĐẠI HỌC THEO TỔ HỢP HIỆN TẠI**

CÁCH	Lựa chọn thi TN THPT (2 + 2)	Tổ hợp có thể dùng xét tuyển			
1	Toán, Văn + Vật Lý, Hóa học	A00	C01	C02	C05
2	Toán, Văn + Tiếng Anh, Vật Lý	A01	D01	D11	C01
3	Toán, Văn + Hóa học, Sinh học	B00	B03	C02	C08
4	Toán, Văn + Lịch Sử, Địa Lý	C00	A07	C03	C04
5	Toán, Văn + Tiếng Anh, Lịch Sử	D01	C03	D09	D14
6	Toán, Văn + Tiếng Anh, Hóa học	D01	C02	D07	D12
7	Toán, Văn + Tiếng Anh, Sinh học	D01	B03	B08 hoặc D08	D13
8	Toán, Văn + Tiếng Anh, Địa Lý	D01	C04	D10	D15
9	Toán, Văn + Tiếng Anh, GDKT&PL	D01	C14	D84	D66
10	Toán, Văn + Tiếng Anh, Tin học	D01	-	-	-
11	Toán, Văn + Tiếng Anh, Công nghệ	D01	-	-	-
12	Toán, Văn + Hóa học, Địa Lý	C02	C04	A06	-

CÁCH	Lựa chọn thi TN THPT (2 + 2)	Tổ hợp có thể dùng xét tuyển			
13	Toán, Văn + Vật Lý, Công nghệ	C01	-	-	-
14	Toán, Văn + Vật Lý, Tin học	C01	-	-	-
15	Toán, Văn + Vật Lý, GDKT&PL	C01	C14	A10	C16
16	Toán, Văn + Hóa học, GDKT&PL	-	C14	A11	C17
17	Toán, Văn + Hóa học, Tin học	C02	-	-	-
18	Toán, Văn + Hóa học, Công nghệ	C02	-	-	-
19	Toán, Văn + Lịch Sử, Vật Lý	C03	C01	A03	C07
20	Toán, Văn + Sinh học, Địa Lý	B03	C04	B02	C13
21	Toán, Văn + Lịch Sử, Hóa học	C03	C02	A05	C10
22	Toán, Văn + Sinh học, GDKT&PL	B03	C14	B04	-
23	Toán, Văn + Lịch Sử, Sinh học	C03	B03	B01	C12
24	Toán, Văn + Sinh học, Tin học	B03	-	-	-
25	Toán, Văn + Sinh học, Công nghệ	B03	-	-	-
26	Toán, Văn + Lịch Sử, GDKT&PL	-	C14	A08	C19
27	Toán, Văn + Địa Lý, GDKT&PL	C04	C14	A09	C20
28	Toán, Văn + Lịch Sử, Tin học	C03	-	-	-
29	Toán, Văn + Địa Lý, Tin học	C04	-	-	-
30	Toán, Văn + Lịch Sử, Công Nghệ	C03	-	-	-
31	Toán, Văn + Địa Lý, Công nghệ	C04	-	-	-
32	Toán, Văn + GDKT&PL, Tin học	C14	-	-	-
33	Toán, Văn + Vật Lý, Sinh học	C01	B03	A02	C06
34	Toán, Văn + GDKT&PL, Công nghệ	C14	-	-	-
35	Toán, Văn + Vật Lý, Địa Lý	C01	C04	A04	C09
36	Toán, Văn + Công nghệ, Tin học	-	-	-	-

(Để tìm hiểu về ngành nghề theo khối thi dự kiến, Quý phụ huynh vào google gõ tên khối để tìm hiểu)

*** Phân tích lựa chọn tổ hợp môn học:**

- Tổ hợp 1 (Địa lý; GDKT&PL; Công nghệ nông; Mỹ thuật):

+ Áp dụng cho các học sinh có nhu cầu học tập, lựa chọn ngành nghề thuộc các khối tuyển sinh đại học, cao đẳng dự kiến thi theo chương trình GDPT 2018 từ năm 2025: **A07, A08, A09; C00, C03, C04, C14, C19, C20; D01, D10, D09, D14, D15, D66, D84...**

+ Các môn học bắt buộc, các hoạt động giáo dục bắt buộc, giáo dục địa phương và các môn lựa chọn khác vẫn học theo kế hoạch.

- Tổ hợp 2 (Sinh học, Địa lý, GDKT&PL, Tin học):

+ Áp dụng cho các học sinh nhu cầu học tập, lựa chọn ngành nghề thuộc các khối tuyển sinh đại học, cao đẳng dự kiến thi theo chương trình GDPT 2018 từ năm 2025: **A00, A01, A02, A03, A05; B00, B03, B08; C01, C02, C03, C05, C06, C07, C08, C10; D01, D07, D08, D09, D11, D12, D13, D14...**

+ Các môn học bắt buộc, các hoạt động giáo dục bắt buộc, giáo dục địa phương và các môn lựa chọn khác vẫn học theo kế hoạch.

- Tổ hợp 3 (Địa lý; GDKT&PL; Công nghệ nông và Tin học):

+ Áp dụng cho các học sinh nhu cầu học tập, lựa chọn ngành nghề thuộc các khối tuyển sinh đại học, cao đẳng dự kiến thi theo chương trình GDPT 2018 từ năm 2025: **A07, A08, A09; C00, C03, C04, C14, C19, C20; D01, D09, D10, D14, D15, D66, D84...**

+ Các môn học bắt buộc, các hoạt động giáo dục bắt buộc, giáo dục địa phương và các môn lựa chọn khác vẫn học theo kế hoạch.

- Tổ hợp 4 (Vật lý, Địa lý, Tin học, Công nghệ nông):

+ Áp dụng cho các học sinh nhu cầu học tập, lựa chọn ngành nghề thuộc các khối tuyển sinh đại học, cao đẳng dự kiến thi theo chương trình GDPT 2018 từ năm 2025: **A01, A03, A04; C01, C02, C03, C04, C05, C07, C09; D01, D10, D09, D11, D14, D15...**

+ Các môn học bắt buộc, các hoạt động giáo dục bắt buộc, giáo dục địa phương và các môn lựa chọn khác vẫn học theo kế hoạch.

- Tổ hợp 5 (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ công):

+ Áp dụng cho các học sinh có năng lực học tập khá, giỏi các môn thuộc nhóm môn lựa chọn KHTN; có nhu cầu học tập, lựa chọn ngành nghề kinh tế, tài chính, kế toán, bách khoa, công nghệ thông tin, y khoa... thuộc các khối tuyển sinh đại học, cao đẳng dự kiến thi theo chương trình GDPT 2018 từ năm 2025: **A00, A01, A02, A03, A05; B00, B03, B08; C01, C02, C03, C05, C06, C07, C08, C10; D01, D07, D08, D09, D11, D12, D13, D14...**

+ Những học sinh lựa chọn tổ hợp môn này, nếu năm học lớp 10, học sinh dự kiến xét, tuyển sinh đại học cao đẳng theo khối A, A1, D truyền thống nhưng lên lớp 11 hoặc lớp 12, học sinh thay đổi nguyện vọng xét, tuyển sinh đại học, cao đẳng theo khối B (Toán, Hóa, Sinh) thì không phải học lại môn Sinh vì môn Sinh đã được học ở các lớp 10, lớp 11.

+ Các môn học bắt buộc, các hoạt động giáo dục bắt buộc, giáo dục địa phương và các môn lựa chọn khác vẫn học theo kế hoạch.

- Tổ hợp 6 (Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ nông):

+ Áp dụng cho các học sinh có năng lực học tập khá, giỏi các môn thuộc nhóm môn lựa chọn KHTN; có nhu cầu học tập, lựa chọn ngành nghề kinh tế, tài chính, kế toán, bách khoa, công nghệ thông tin... thuộc các khối tuyển sinh đại học, cao đẳng dự kiến thi theo chương trình GDPT 2018 từ năm 2025: **A00, A01, A03, A05; C01, C02, C03, C05, C07, C10; D01, D07, D09, D11, D12, D14...**

+ Các môn học bắt buộc, các hoạt động giáo dục bắt buộc, giáo dục địa phương và các môn lựa chọn khác vẫn học theo kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định.

2. Công tác phối hợp

- Tổ chức hướng dẫn cho học sinh, phụ huynh lớp 9 của các trường trên địa bàn tuyển sinh theo phân tuyến để nắm bắt, thông hiểu kế hoạch tuyển sinh, đặc biệt chú ý việc lựa chọn các tổ hợp môn học.

- Nhà trường cử cán bộ, giáo viên tổ chức tư vấn, hướng dẫn cho học sinh, phụ huynh lớp 9 của các trường tuyển sinh theo phân tuyến về việc lựa chọn các tổ hợp môn học, đồng thời khảo sát nguyện vọng đăng ký tổ hợp môn học.

3. Hướng dẫn đăng ký nguyện vọng

- Mỗi học sinh đăng ký 2 nguyện vọng (NV1, NV2) về việc chọn tổ hợp môn. Mỗi tổ hợp môn phải có tối thiểu **40 học sinh** đăng ký thì nhà trường mới tổ chức lớp học. Nếu số lượng học sinh đăng ký **ít hơn 40** thì nhà trường không tổ chức lớp học đó và học sinh sẽ phải học nguyện vọng 2. Nếu số lượng học sinh đăng ký cho các tổ hợp vượt chỉ tiêu tối đa thì nhà trường căn cứ trên **tổng điểm 3 môn thi** để xét nguyện vọng 1 từ cao đến thấp, các em có điểm xét tuyển thấp hơn chuyển sang nguyện vọng 2.

- Nhà trường sẽ cập nhật và công khai số nguyện vọng đăng ký hàng ngày để học sinh biết số lượng nguyện vọng đăng ký trong tổ hợp mình để từ đó có sự điều chỉnh hoặc đăng ký lại nguyện vọng cho phù hợp.

4. Tổ chức dạy học

- Nhà trường phân công quản lý, giảng dạy, giáo dục theo quy định.

- Tổ chức dạy học chính khóa 2 buổi/ngày cho 9 lớp 10.

+ Buổi sáng: Dạy học các môn/nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng an ninh.

+ Buổi chiều: Dạy học các môn học bắt buộc chung, các môn học lựa chọn, nội dung giáo dục địa phương, các chuyên đề lựa chọn. Riêng, các chuyên đề môn học lựa chọn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình GDPT 2018 khối lớp 10 năm học 2025 – 2026 của Trường THPT Tiểu La. Rất mong Lãnh đạo và GVCN các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh theo phân tuyến tuyển sinh của trường thông tin đến học sinh và phụ huynh học sinh biết để có định hướng cho việc chọn lớp học phù hợp sau khi trúng tuyển kỳ vào lớp 10 tại Trường THPT Tiểu La năm học 2025 - 2026./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT Thăng Bình;
- Các trường THCS có HS tuyển sinh;
- HĐSP;
- Đăng trên website: <http://thpttieula.edu.vn/>
- Đăng trên Trường học số: <https://tieula.edu.vn/>
- Niêm yết bảng tin;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Cao Vân